

Số: 3056 /SNV-TCCB

Hoà Bình, ngày 12 tháng 11 năm 2013

HƯỚNG DẪN

Thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động



Kính gửi:

- Các Sở, Ban, ngành;
- Các hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh;
- Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ; Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07/3/2012 của Chính phủ và Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19/02/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức; Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Sở Nội vụ hướng dẫn triển khai thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trong tỉnh hàng năm như sau:

I. Phạm vi và đối tượng

1. Phạm vi và đối tượng thực hiện

a) Cán bộ bầu cử trong cơ quan hành chính nhà nước ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được xếp lương theo ngạch, bậc công chức hành chính và hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo;

b) Công chức, viên chức trong biên chế (kể cả viên chức, lao động hợp đồng thuộc chỉ tiêu biên chế được ngân sách nhà nước cấp kinh phí) đã được cơ quan có

thẩm quyền xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, tại các Hội, Ban quản lý dự án, Văn phòng các Ban chỉ đạo;

c) Công chức xã, phường, thị trấn; viên chức y tế cơ sở.

2. Đối tượng không được thực hiện

a) Cán bộ thuộc diện xếp lương theo bảng lương chức vụ đã được xếp lương theo nhiệm kỳ.

b) Cán bộ cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

c) Công chức cấp xã chưa tốt nghiệp đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 5 Nghị định số 92/2009/NĐ-CP.

d) Những người đã có quyết định thôi việc;

đ) Những người bị đình chỉ công tác, đang bị kỷ luật chưa giao việc; bị tạm giữ, tạm giam.

e) Những người đang trong thời gian tập sự.

II. Chế độ nâng bậc lương thường xuyên

1. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành, phục vụ: Nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, ở nước ngoài nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian tập sự;
- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;
- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời hạn do cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại Điểm b Khoản 1 Mục này.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: Dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

2. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên:

Đối tượng quy định tại Khoản 1 Mục 1 Hướng dẫn này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh quy định tại Khoản 1 Mục này và qua đánh giá đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây trong suốt thời gian giữ bậc lương thì được nâng một bậc lương thường xuyên:

a) Đối với cán bộ, công chức:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ nhưng còn hạn chế về năng lực trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức.

b) Đối với viên chức và người lao động:

- Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá từ mức hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, cách chức.

3. Thời gian bị kéo dài xét nâng bậc lương thường xuyên:

Trong thời gian giữ bậc lương hiện giữ, nếu cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo hoặc quyết định bằng văn bản của cấp có thẩm quyền là không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức thì bị kéo dài thời gian tính nâng bậc lương thường xuyên so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục này như sau:

a) Kéo dài 12 tháng (một năm) đối với các trường hợp:

- Cán bộ bị kỷ luật cách chức;
- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 (sáu) tháng đối với các trường hợp:

- Cán bộ, công chức bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức và người lao động bị kỷ luật cảnh cáo;
- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 (sáu) tháng.

c) Kéo dài 03 (ba) tháng đối với viên chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các Điểm a, b và c Khoản này.

đ) Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng thì thực hiện theo quy định tại Khoản 6 Điều 2 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên được căn cứ vào hình thức xử lý kỷ luật do cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động quyết định theo quy định của pháp luật.

4. Cán bộ, công chức, viên chức đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai thì thực hiện như quy định tại Khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ.

5. Không kết hợp giữa nâng bậc lương với nâng ngạch, chuyển ngạch.

III. Chế độ nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu:

1. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu trong thời gian giữ bậc đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Mục II Hướng dẫn này, chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh và kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định tại Điểm a Khoản 1 Mục II Hướng dẫn này.

2. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn

khi có thông báo nghỉ hưu, thì cán bộ, công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn có lợi hơn.

IV. Chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung.

a) Điều kiện về thời gian và tiêu chuẩn:

Điều kiện về tiêu chuẩn, thời gian bắt đầu hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung, thời gian bị kéo dài xét phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như quy định nâng bậc lương thường xuyên đã nêu tại mục II Hướng dẫn này.

b) Mức phụ cấp:

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, đủ điều kiện và tiêu chuẩn được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương cuối cùng trong ngạch. Sau đó cứ mỗi năm (12 tháng) nếu đủ tiêu chuẩn theo quy định được tính hưởng thêm 1%.

V. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp cán bộ, công chức, viên chức có trách nhiệm trao đổi với Cấp uỷ, Ban chấp hành công đoàn cùng cấp thực hiện:

a) Tổ chức họp xét đối với những người đã đủ tiêu chuẩn, điều kiện được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung theo quy định;

b) Thông báo công khai danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung trong cơ quan, đơn vị;

c) Báo cáo danh sách những người được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung lên cấp trên trực tiếp (qua bộ phận Tổ chức để tổng hợp báo cáo Ban lương cơ quan, đơn vị xét duyệt), kèm theo:

- Bản sao các Quyết định: tuyển dụng, hết tập sự, tiếp nhận, điều động hoặc Quyết định: nâng ngạch, chuyển ngạch, điều chỉnh lương gần nhất đối với những người mới được tuyển dụng, tiếp nhận, điều động, nâng ngạch, chuyển ngạch;

- Bản sao Quyết định nâng bậc lương hoặc Quyết định nâng phụ cấp thâm niên vượt khung gần nhất;

- Bản sao Thông báo nghỉ hưu đối với những người nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

a) Tổ chức họp ban lương để xét đề nghị nâng bậc lương của các đơn vị cơ sở thuộc phạm vi quản lý. Giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc ở cơ quan, đơn vị cơ sở.

b) Tổng hợp danh sách những người đủ điều kiện, tiêu chuẩn được nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung gửi về Sở Nội vụ để thẩm định.

c) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung tại các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định (theo mẫu số 2).

d) Đối với những người do Thủ trưởng đơn vị được phép ký hợp đồng làm việc (không do Sở Nội vụ tiếp nhận, tuyển dụng hoặc điều động), tại các tổ chức sự nghiệp tự bảo đảm chi phí hoạt động, tổ chức sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi phí hoạt động, việc nâng bậc lương do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định (không phải thoả thuận với Sở Nội vụ).

3. Thẩm định kết quả nâng bậc lương:

Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố sau khi đã hoàn thành việc xét nâng bậc lương, tổng hợp kết quả và đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, hồ sơ gồm:

a) Công văn đề nghị;

b) Biên bản họp Ban lương;

c) Danh sách những người được Ban lương và thủ trưởng cơ quan, đơn vị nhất trí nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung (*Cán bộ, công chức lãnh đạo diện Tỉnh ủy quản lý theo mẫu số 1a; Công chức, viên chức ngạch chuyên viên chính và tương đương theo mẫu số 1b; Công chức, viên chức ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống theo mẫu số 1c*). Kèm theo bản sao các Quyết định tuyển dụng, xếp ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch...gần nhất đối với những người mới được tuyển dụng, điều động, chuyển ngạch, nâng ngạch (những người nâng lương thường xuyên); bản sao Thông báo nghỉ hưu (những người được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu).

d) Các cơ quan, đơn vị có từ 05 người trở lên đề nghị nâng bậc lương kèm theo đĩa mềm lưu danh sách nâng bậc lương của cán bộ, công chức, viên chức để xử lý về nghiệp vụ khi thẩm định.

đ) Các Sở, ban, ngành cử cán bộ là Trưởng hoặc Phó Trưởng phòng và chuyên viên Phòng Tổ chức - Hành chính (Văn phòng); các huyện, thành phố là Trưởng hoặc Phó trưởng Phòng Nội vụ, chuyên viên theo dõi về chế độ chính sách tiền lương và cán bộ tổ chức Phòng Giáo dục và Đào tạo, trực tiếp làm việc với phòng Tổ chức cán bộ của Sở Nội vụ để rà soát, thẩm định.

4. Thời gian thực hiện:

a) Định kỳ hàng năm, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố hoàn thành việc tổng hợp, họp xét xong trước ngày 15/6 (6 tháng đầu năm) và 15/11 (6 tháng cuối năm). Sau khi tổ chức họp xét tại cơ quan, đơn vị, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổng hợp hồ sơ đề nghị Sở Nội vụ thẩm định.

b) Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 607/SNV-TCCB ngày 26/5/2009 của Sở Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Trên đây là hướng dẫn thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh, đề nghị thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chỉ đạo phòng chuyên môn triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Nội vụ để xem xét giải quyết hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo)
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Giám đốc và Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
- Phòng XDCQ; VP Sở Nội vụ;
- Phòng Nội vụ các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, TCCB (50b).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đồng